

Số: **503** /2015/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **05** tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 về Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường; số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 159/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2016, định hướng đến năm 2020;



Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 160/STC-VX ngày 05/02/2015; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 57/BCTĐ-STP ngày 28/11/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế Hải Phòng, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, GD&ĐT, LĐTB&XH, YT, VH TT&DL;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn đại biểu QH Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- VP TU, VP ĐTBQH&HĐND TP;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thành**

## QUY ĐỊNH

### Chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 503 /2015/QĐ-UBND  
ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố.

2. Các cơ chế, chính sách xã hội hóa khác không được quy định tại văn bản này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao bao gồm:

- Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao;

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

(Các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ).

2. Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa, cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ chất lượng cao trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao được áp dụng các cơ chế, chính sách:

- Chính sách về hỗ trợ nguồn nhân lực;
- Chính sách hỗ trợ phát triển từ ngân sách nhà nước;
- Chính sách về lao động, mức thu dịch vụ sự nghiệp công lập.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng**

#### **1. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa:**

a) Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa về các nội dung sau:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

- Phù hợp với danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Việc thẩm định, xác nhận cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Quy định này do Sở quản lý nhà nước lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao (sau đây gọi tắt là Sở quản lý nhà nước lĩnh vực) chịu trách nhiệm thực hiện.

2. Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa được áp dụng các cơ chế, chính sách đáp ứng điều kiện: Có đề án thực hiện cơ chế xã hội hóa được Sở quản lý nhà nước lĩnh vực chủ trì thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

### **Điều 4. Chính sách về hỗ trợ nguồn nhân lực**

1. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa hàng năm, căn cứ Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Nội vụ hướng dẫn các Sở quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dành cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Các Sở quản lý nhà nước lĩnh vực tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xét duyệt và phân bổ chi tiết trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa:

Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa gửi đề xuất phương án hỗ trợ sắp xếp, tuyển dụng nhân lực và tài liệu liên quan về Sở quản lý nhà nước lĩnh vực tổng hợp gửi Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án hỗ trợ.

Thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề xuất phương án hỗ trợ sắp xếp, tuyển dụng nhân lực của cơ sở sự nghiệp công lập. Thời gian Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định là 5 ngày làm việc.

### **Điều 5. Chính sách ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng**

1. Hàng năm, Sở Xây dựng rà soát, sắp xếp và công bố quỹ nhà, cơ sở hạ tầng dành cho cơ sở thực hiện xã hội hóa trên Công thông tin điện tử của thành phố. Các đơn vị thực hiện xã hội hóa gửi đề nghị thuê nhà, cơ sở hạ tầng về Sở Xây dựng để thẩm định.

## 2. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực: Thẩm định đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa và ý kiến về đề nghị của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực có văn bản trả lời;

- Cơ quan chủ trì phối hợp Sở Tài chính thẩm định giá thuê nhà, cơ sở hạ tầng trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Thời gian Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định là 5 ngày làm việc.

## **Điều 6. Chính sách hỗ trợ lợi nhuận các đơn vị có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê**

1. Các đơn vị có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa được hỗ trợ lợi nhuận theo quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Sở Tài chính.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố mức hỗ trợ. Trong đó, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định về đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

## 2. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực: Thẩm định đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa và ý kiến về đề nghị của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực có văn bản trả lời;

- Cơ quan chủ trì tổng hợp các đề nghị của các cơ sở thực hiện xã hội hóa, ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực và khả năng cân đối của ngân sách thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Thời gian Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định là 5 ngày làm việc.

4. Hồ sơ (Công văn bản chính, các hồ sơ còn lại là bản phô-tô công chứng) số lượng 01 bộ, bao gồm:

- Công văn đề nghị;

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Giấy phép xây dựng;

- Quyết toán xây dựng, sửa chữa nhà, cơ sở hạ tầng cho thuê được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc được kiểm toán;

- Hợp đồng cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của Quyết định này.

5. Hồ sơ theo quy định hiện hành về thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước.

6. Kết quả:

- Văn bản thẩm định;
- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 7. Chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật**

1. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động xã hội hóa nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước) phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật sẽ được thành phố hỗ trợ một phần chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trong đó, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định về đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

2. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực: Thẩm định đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa và ý kiến về đề nghị của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực có văn bản trả lời.

- Cơ quan chủ trì tổng hợp các đề nghị của các cơ sở thực hiện xã hội hóa, ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực và khả năng cân đối của ngân sách thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Thời gian Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định là 5 ngày làm việc.

4. Hồ sơ (Công văn bản chính, các hồ sơ còn lại là bản phô-tô công chứng) số lượng 01 bộ, bao gồm:

- Công văn đề nghị;
- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Tổng hợp chứng từ nộp chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

5. Kết quả:

- Văn bản thẩm định;
- Thông báo dự toán kinh phí khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Điều 8. Chính sách hỗ trợ tiền lãi suất vay đầu tư cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, y tế**

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, y tế được hỗ trợ lãi suất đối với số tiền thực vay để đầu tư dự án xã hội hoá. Mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bố trí dự toán từ nguồn kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ bản. Trong đó, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định về đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

### **2. Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, gửi văn bản xin ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực: Thẩm định đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa và ý kiến về đề nghị của cơ sở thực hiện xã hội hóa;

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực có văn bản trả lời.

- Cơ quan chủ trì tổng hợp các đề nghị của các cơ sở thực hiện xã hội hóa, ý kiến của Sở quản lý nhà nước lĩnh vực và khả năng cân đối của ngân sách thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Thời gian thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

4. Hồ sơ (Công văn bản chính, các hồ sơ còn lại là bản phô-tô công chứng) số lượng 01 bộ, bao gồm:

- Công văn đề nghị;
- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Tài liệu chứng minh các khoản vay ngân hàng thực hiện dự án.

### **5. Kết quả:**

- Văn bản thẩm định;
- Thông báo kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Điều 9. Chính sách cho vay ưu đãi đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển**

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được vay ưu đãi đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển của thành phố. Thời gian cho vay và mức cho vay theo quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Quỹ Đầu tư phát triển thành phố chủ trì, phối hợp Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Trong đó, Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định về đáp ứng điều kiện được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa.

2. Thời hạn thẩm định theo quy định của Quỹ Đầu tư phát triển.

### 3. Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị;
- Là dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;
- Có bảo đảm tiền vay theo quy định của Quỹ Đầu tư phát triển;
- Đáp ứng các quy định của Quỹ Đầu tư phát triển.

### **Điều 10. Chính sách hỗ trợ phát triển từ ngân sách nhà nước**

1. Cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) chuyển đổi sang cơ sở áp dụng cơ chế xã hội hóa được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ chi thường xuyên, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Sở quản lý nhà nước lĩnh vực chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách hàng năm.

### **Điều 11. Chính sách về lao động, mức thu dịch vụ sự nghiệp công lập**

1. Các cơ sở sự nghiệp công lập (hoặc bộ phận trong cơ sở sự nghiệp công lập) áp dụng cơ chế xã hội hóa được giao quyền tự chủ về quản lý, sử dụng lao động và mức thu dịch vụ theo quy định hiện hành.

2. Các đơn vị xây dựng đề án gửi Sở quản lý nhà nước lĩnh vực thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đề án có những nội dung sau:

- Sự cần thiết;
- Căn cứ pháp lý;
- Đánh giá thực trạng;
- Nội dung:
  - + Số lượng các loại dịch vụ cung ứng;
  - + Nội dung dịch vụ cung ứng;
  - + Chất lượng dịch vụ;
  - + Cơ sở vật chất sử dụng;
  - + Nhân lực sử dụng;
  - + Mức thu dự kiến, phương án cân đối thu chi;
- Tổ chức thực hiện;
- Đề xuất, kiến nghị.



3. Các đơn vị ngoài công lập chủ động xây dựng mức thu, gửi biểu kê khai mức thu với Sở quản lý nhà nước lĩnh vực và Sở Tài chính trước khi thực hiện.

4. Đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế công lập áp dụng cơ chế xã hội hóa gửi đề nghị mức thu học phí, giá dịch vụ y tế kèm thuyết minh chi tiết về Sở quản lý nhà nước lĩnh vực (giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Thời hạn thẩm định là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị của các cơ quan, đơn vị trước ngày 01 tháng 10 hàng năm; lập dự toán kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa gửi Sở Tài chính đối với kinh phí sự nghiệp, gửi Sở Kế hoạch Đầu tư đối với kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện, các đơn vị liên quan gửi báo cáo về các Sở chuyên ngành tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Văn Thành**